



CÔNG KHAI, MINH BẠCH THÔNG TIN KHOÁNG SẢN Ở VIỆT NAM: Thực tiễn và giải pháp

NGUYỄN THỊ MINH TÂM¹, NGUYỄN THỊ KIM NGÂN¹, NGUYỄN VĂN CƯỜNG¹,
PHẠM ĐỨC MINH¹, PHẠM THỊ MINH THỦY¹, NGUYỄN THỊ LÝ¹, PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO¹

¹Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường

Tóm tắt

Công khai, minh bạch thông tin hoạt động khai thác khoáng sản là một yêu cầu khách quan của quản trị tài nguyên hiện đại, góp phần phòng, chống tham nhũng, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và thúc đẩy phát triển bền vững trong khai thác khoáng sản. Trong bối cảnh Việt Nam mới ban hành Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động khoáng sản trở thành nhiệm vụ cấp bách nhằm phù hợp với xu hướng “Khai thác khoáng sản phải đi đôi với minh bạch, trách nhiệm và bền vững - Vì lợi ích quốc gia, cộng đồng và thế hệ tương lai” [12]. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, phân tích khung pháp lý và thực tiễn thi hành pháp luật thời gian qua, bài báo đã chỉ ra những bất cập, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hướng tới quản lý tài nguyên khoáng sản hiệu quả, minh bạch và bền vững theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 mới ban hành.

Từ khóa: Khoáng sản; công khai, minh bạch khoáng sản; quản trị tài nguyên.

JEL Classifications: N55, Q56, O13.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh năng lượng, nguyên liệu và nguồn thu ngân sách cho nhà nước. Tuy nhiên, khai thác khoáng sản cũng là lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro về thất thoát, tham nhũng và xung đột lợi ích nếu thiếu cơ chế quản lý công khai, minh bạch. Trong thời gian qua, mặc dù nước ta đã đạt được những bước tiến trong quản lý nhà nước về khoáng sản song việc công khai, minh bạch thông tin vẫn còn hạn chế, thiếu đồng bộ giữa các khâu như quy hoạch, cấp phép, đấu giá, thu - nộp tài chính, BVMT và giám sát của cộng đồng. Điều này đặt ra yêu cầu cần hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế thực thi, hướng tới một nền quản trị khoáng sản công khai, minh bạch và bền vững.

Ở Việt Nam, hệ quy chiếu pháp lý về minh bạch đã hình thành tương đối đầy đủ, rải đều trong các đạo luật nền tảng như Hiến pháp năm 2013 (quyền tiếp cận thông tin) [1], Luật Tiếp cận thông tin 2016 [3], Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 (nguyên tắc công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích) [4], Luật BVMT năm 2020 (tham vấn cộng đồng, công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), giám sát môi trường) [5] và đặc biệt là Luật Khoáng sản năm 2010 [2] cùng Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 [6] - luật chuyên ngành xác lập các nghĩa vụ công bố thông tin trong chuỗi vòng đời khai thác mỏ. Tuy vậy, khoảng cách giữa quy định và thực thi vẫn còn, thể hiện ở chất lượng dữ liệu, mức độ kịp thời, chuẩn số

liệu, khả năng truy cập và trách nhiệm giải trình của các bên liên quan.

Vì vậy, công khai, minh bạch thông tin hoạt động khoáng sản là việc cung cấp và công bố rộng rãi các thông tin liên quan đến quy hoạch, cấp phép, thẩm định và thực hiện hoạt động khai thác, bao gồm cả các thông tin về giấy phép, trữ lượng, thẩm quyền và thủ tục liên quan. Điều này nhằm mục đích tạo sự rõ ràng, minh bạch và công bằng trong quản lý tài nguyên khoáng sản.

2. THỰC TIỄN CÔNG TÁC CÔNG KHAI, MINH BẠCH THÔNG TIN KHOÁNG SẢN

2.1. Cơ sở pháp lý của Việt Nam về công khai, minh bạch thông tin khoáng sản

Hiến pháp năm 2013 hiến định quyền tiếp cận thông tin như một quyền cơ bản, đi cùng tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định” (Điều 25). Điều 28 Hiến pháp với nội dung cốt lõi công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, thảo luận và kiến nghị; Nhà nước phải công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến/kiến nghị: “Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước và Nhà nước phải tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân”. Từ

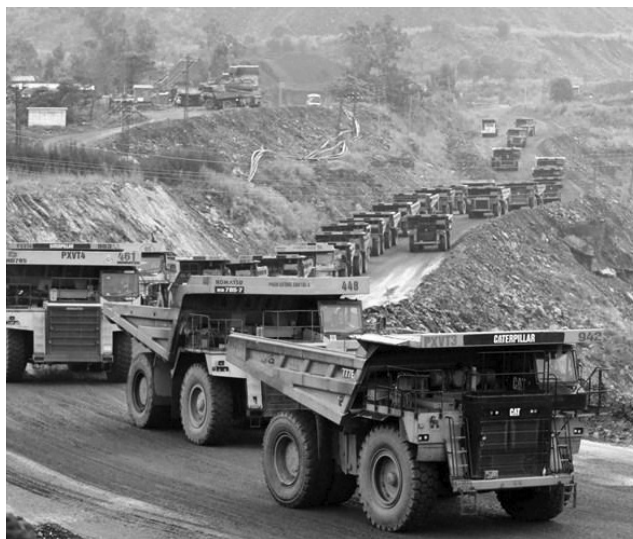


đó, thể hiện nghĩa vụ chủ động cho cơ quan nhà nước trong công bố, phản hồi và giải trình các vấn đề cơ quan mình quản lý, trong đó có lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định quyền của công dân được biết các thông tin không thuộc bí mật nhà nước (từ Điều 4 - 7) và Quyền yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin (từ Điều 12 - 16). Từ các quy định nêu trên, cho thấy Luật Tiếp cận thông tin 2016 có ý nghĩa: Luật đã cho phép người dân, cộng đồng vùng khai thác khoáng sản được tiếp cận: Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Dữ liệu thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Các quyết định xử lý vi phạm hoặc đóng cửa mỏ. Từ đó, tạo nền tảng cho giám sát xã hội và minh bạch tài nguyên, góp phần giảm rủi ro tham nhũng và xung đột lợi ích, bảo đảm công bằng và trách nhiệm trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là văn bản pháp lý nền tảng quy định về nguyên tắc công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (Chương II, từ Điều 9 đến Điều 17). Các quy định này có giá trị áp dụng chung cho toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, trong đó bao gồm cả lĩnh vực địa chất và khoáng sản - vốn có nguy cơ cao về xung đột lợi ích, lợi dụng chức vụ trong cấp phép, đấu giá, định giá tài nguyên khoáng sản, thu - chi tài chính và giám sát cộng đồng. Hệ thống quy định từ Điều 9 - 17 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 tạo nên khung pháp lý hoàn chỉnh cho công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong mọi hoạt động công. Khi vận dụng vào lĩnh vực khoáng sản, các quy định này giúp xác lập nguyên tắc quản trị công khai, có trách nhiệm; cụ thể hóa nghĩa vụ công khai của cơ quan quản lý và doanh nghiệp; tạo cơ chế kiểm soát quyền lực và phòng ngừa tham nhũng trong cấp phép, thu thuế, đấu giá và BVMT; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và liêm chính tài nguyên mà Việt Nam cam kết trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2030.

Đặc biệt, Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 1/7/2025) là dấu mốc quan trọng nhằm khắc phục những bất cập của Luật Khoáng sản năm 2010 và đã có những điều chỉnh quan trọng, mở rộng phạm vi và hình thức công khai trong quản lý khoáng sản, đưa ngành khoáng sản phát triển theo hướng minh bạch và bền vững. Cụ thể, Nhà nước quy định về quyền lợi, trách nhiệm của địa phương, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân nơi có tài nguyên địa chất, khoáng sản được khai thác đã thể hiện ở các nội dung sau: “người dân được tham gia góp ý về an toàn



Khai thác than tại tỉnh Quảng Ninh

lao động, an ninh trật tự, BVMT. Địa phương nơi có khoáng sản được điều tiết khoản thu từ hoạt động khai thác khoáng sản; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình BVMT trên địa bàn. Người dân được yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về địa chất, khoáng sản cung cấp địa chỉ thư điện tử, số điện thoại hoặc địa chỉ tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị trong việc bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản và góp ý, đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản” (Điều 8); Nhà nước công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất (Khoản 3, Điều 14); quy định rõ tiêu chí, thẩm quyền khoan định, phê duyệt Khu vực cấm/tạm cấm hoạt động khoáng sản (Điều 26); công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (Khoản 2, Điều 27). Trường hợp khu vực thăm dò khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thì tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực trong khu vực đó được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật (Khoản 4, Điều 52); Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Điểm b, khoản 2 Điều 88); Lắp đặt bảng thông báo để công khai thông tin về giấy phép khai thác, dự án khai thác (Điểm d, khoản 2 Điều 88). Ngoài ra, doanh nghiệp phải lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản; kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực



thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản; đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định (Điều 59). Cụ thể: công khai, minh bạch trong quy định về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giữa Luật Khoáng sản năm 2010 và Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 cụ thể như sau: Luật Khoáng sản năm 2010 quy định tại Điều 77 ở mức độ khái quát và đến Nghị định mới quy định cụ thể phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khác sản. Đến Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 tại Điều 99 đã quy định cụ thể tiền cấp quyền khoáng sản được xác định theo 3 thành phần (khối lượng, trữ lượng/giá/tỷ lệ), xác định thu theo năm và quyết toán theo sản lượng thực tế, nên thông tin giữa dữ liệu sản lượng và số phải quyết toán thuận lợi, minh bạch.

Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 minh bạch hơn trong đấu giá gắn với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cụ thể: Lần đầu tiên luật hóa “giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền đặt cọc” trong đó, quy định cụ thể giá khởi điểm bằng tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của khoáng sản cùng loại ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bước giá được xác định tối thiểu là 1% và tối đa 10% giá khởi điểm, đồng thời ràng buộc điều kiện tham gia dự thầu là đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính ở giấy phép hiện hữu. Điều này giảm “khoảng trống” và hạn chế “đấu giá hình thức và nhà thầu yếu tài chính”.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, việc triển khai các quy định này còn nhiều khó khăn. Hệ thống văn bản dưới luật chưa hoàn thiện; cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành và địa phương còn hạn chế, bất cập; việc công khai thông tin trên cổng dữ liệu công còn hình thức, thiếu đồng bộ; sự tham gia của cộng đồng và tổ chức xã hội dân sự còn yếu. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước mà còn làm giảm niềm tin của xã hội đối với ngành khoáng sản. Công khai, minh bạch thông tin trong khai thác khoáng sản không chỉ là yêu cầu của pháp luật Việt Nam mà còn là xu thế toàn cầu, là tiêu chí đánh giá năng lực quản trị quốc gia và mức độ phát triển bền vững. Hoàn thiện pháp luật về vấn đề này sẽ giúp Việt Nam nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, đảm bảo công bằng xã hội và hội nhập với chuẩn mực quốc tế trong quản trị khoáng sản.

Công khai, minh bạch thông tin không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là công cụ thúc đẩy phát triển bền vững. Theo đó, trong ngành khai khoáng một khi công khai, minh bạch sẽ giảm thiểu xung đột giữa doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; nâng cao năng lực quản lý

tài chính công từ nguồn thu khoáng sản; Gắn kết trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với địa phương và tăng uy tín quốc tế và thu hút đầu tư bền vững.

2.2. Hạn chế, bất cập

Một là, hệ thống pháp luật còn chồng chéo và thiếu hướng dẫn cụ thể. Nhiều quy định chỉ mang tính nguyên tắc là phải công khai, minh bạch nhưng chưa có quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, thời hạn, phương thức công bố.

Hai là, Luật BVMT số 72/2020/QH14, yêu cầu công khai báo cáo Đánh giá tác động môi trường và chương trình giám sát môi trường của dự án, nhưng cách thức/định dạng công bố giữa các địa phương chưa thống nhất; báo cáo, giấy phép, kết quả quan trắc môi trường chưa được công bố, khó truy xuất.

Ba là, Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 (hiệu lực từ ngày 1/7/2025) và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 2/7/2025 của Chính phủ đang hướng tới tăng minh bạch, song hiện tại dữ liệu về hồ sơ mở, trữ lượng phê duyệt, kết quả đấu giá, giấy phép, các ràng buộc môi trường - xã hội còn phân tán, thiếu cổng dữ liệu thống nhất toàn quốc.

Bốn là, thiếu nền tảng công nghệ và cơ sở dữ liệu thống nhất. Các cơ quan Trung ương và địa phương vẫn quản lý số liệu, dữ liệu riêng lẻ, chưa kết nối liên thông, dẫn đến khó chia sẻ và đối chiếu; Công khai hình thức, không đến được người dân. Nhiều báo cáo, dữ liệu chỉ đăng tải trên cổng điện tử mà không phổ biến bằng các hình thức dễ tiếp cận (truyền thông địa phương, bảng tin cộng đồng).

Năm là, Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 đã có quy định cụ thể về vai trò của người dân, tổ chức xã hội trong giám sát khai thác khoáng sản. Vì vậy, cần phổ biến đến người dân, tổ chức xã hội biết để tham gia vào giám sát cộng.

2.3. Nguyên nhân

Thế chế pháp lý chưa hoàn thiện: hiện nay Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 vẫn tiếp tục được sửa đổi, các Nghị định và Thông tư tiếp tục được ban hành đủ để hướng dẫn cụ thể cho Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, đặc biệt về cơ chế công khai, minh bạch thông tin hoạt động khoáng sản;

Nguồn lực hạn chế trong đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ của ngành địa chất - khoáng sản để triển khai dữ liệu mở quy mô quốc gia;

Cơ chế phối hợp chưa rõ ràng: Bộ Nông nghiệp và Môi trường là đầu mối quản lý, nhưng các lĩnh vực liên quan thuế, tài chính, công thương chưa có cơ chế chia sẻ dữ liệu đồng bộ;

Thiếu động lực cho doanh nghiệp: Việc công khai, minh bạch thông tin khoáng sản chưa mang lại lợi ích rõ rệt cho doanh nghiệp khai khoáng, chưa gắn với ưu



đãi tín dụng hay thuế như một “chứng chỉ minh bạch”.

Nguyên nhân cốt lõi nằm ở thể chế chưa đầy đủ, nguồn lực hạn chế. Do đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần hoàn thiện pháp luật và thiết lập cơ chế thực thi hiệu quả để biến công khai - minh bạch trở thành công cụ quản trị thực chất, chứ không chỉ là khẩu hiệu hành chính.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM CÔNG KHAI, MINH BẠCH THÔNG TIN KHOÁNG SẢN Ở VIỆT NAM

Việc hoàn thiện pháp luật về công khai, minh bạch thông tin trong khai thác khoáng sản phải đặt trong tổng thể chiến lược phát triển ngành Địa chất - Khoáng sản và yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại. Cụ thể:

Thứ nhất, ban hành và sửa đổi các nghị định hướng dẫn Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 theo hướng minh bạch hoạt động khoáng sản, trong đó quy định cụ thể về các nội dung cần công khai, minh bạch thông tin (danh mục thông tin bắt buộc công khai, thời hạn công khai, phương thức, cấp độ công khai). Rà soát, thống nhất với Luật BVMT năm 2020, đảm bảo mọi thông tin về Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch phục hồi môi trường được công bố trực tuyến.

Thứ hai, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoáng sản: Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất và khoáng sản (Khoản 4, 5 Điều 89 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024). Để thực hiện tốt điều này, cần xây dựng hệ thống dữ liệu mở (Open Data Portal) liên thông giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các địa phương.

Thứ ba, công bố báo cáo định kỳ hàng năm của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 90 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

Thứ tư, quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính trong công khai, minh bạch số liệu thu - chi từ khoáng sản, đặc biệt minh bạch các khoản thu, chi của từng mỏ riêng biệt. Mỗi địa phương cần có báo cáo tài chính khai thác khoáng sản hàng năm, thể hiện thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và ký quỹ BVMT, công bố công khai trên cổng thông tin điện tử.

Thứ năm, đưa quy định về công khai thông tin vào hợp đồng và giấy phép khai thác. Mọi hợp đồng, giấy phép khai thác khoáng sản cần kèm điều khoản bắt buộc về nghĩa vụ công khai thông tin, bao gồm: công khai sản lượng, doanh thu, nghĩa vụ tài chính, kế hoạch phục hồi môi trường; Định kỳ báo cáo trên nền tảng điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thứ sáu, thúc đẩy chuyển đổi số, cập nhật tự động cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ. Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp khai thác khoáng sản, gắn công khai thông tin với báo cáo định kỳ điện tử và đánh giá rủi ro môi trường tự động.

Thứ bảy, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện báo cáo minh bạch và trách nhiệm xã hội, để thực hiện tốt giải pháp này thì nhà nước cần ban hành hướng dẫn về Báo cáo minh bạch doanh nghiệp khai thác khoáng sản, gắn tiêu chí minh bạch với các ưu đãi về thuế, tín dụng, xếp hạng tín nhiệm môi trường - xã hội - quản trị (ESG).

Trong đó, hoàn thiện pháp luật về công khai, minh bạch thông tin trong khai thác khoáng sản là yêu cầu cấp bách để Việt Nam nâng cao hiệu quả quản trị tài nguyên, phòng ngừa tham nhũng, BVMT và phát triển bền vững. Việc ban hành Nghị định hướng dẫn chi tiết, thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia, áp dụng công nghệ số, tăng cường giám sát độc lập và huy động sự tham gia của cộng đồng sẽ tạo nền tảng cho một mô hình quản trị khoáng sản minh bạch, liêm chính và hiệu quả. Đây không chỉ là trách nhiệm của nhà nước mà còn là cam kết của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững (SDG-16) [11] về xây dựng thể chế công khai và trách nhiệm giải trình. Công khai, minh bạch thông tin trong hoạt động khai thác khoáng sản là một trong những trụ cột của quản trị tài nguyên hiện đại, góp phần đảm bảo liêm chính, hiệu quả và phát triển bền vững■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013*.
- Quốc hội (2010). *Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12*.
- Quốc hội (2016). *Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13*.
- Quốc hội (2018). *Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14*.
- Quốc hội (2020). *Luật BVMT số 72/2020/QH14*.
- Quốc hội (2024). *Luật Địa chất và Khoáng sản số 33/2024/QH15*.
- Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 2/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản.
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2025). *Báo cáo đánh giá tác động của chính sách của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản (số 133/BC-BNNMT ngày 28/7/2025)*.
- Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2024 (số 24/BC-BNNMT ngày 28/3/2025).
- <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>.
- <https://mae.gov.vn/khai-thac-khoang-san-can-hanh-lang-phap-ly-minh-bach-cong-bang-19644.htm>.